QUIZIZZ Worksheets

Name

Class

Date

Unit 1

Total questions: 20

Worksheet time: 5mins

Instructor name: ngoc Hoang

1. Steve Jobs was a co-founder of which company?

a) Apple
b) IBM
c) Google
d) Microsoft

2. While I (drive)_____, I (have)_____ an accident.

a) drove / was having
b) was driving/ had
c) drived/had
d) drove/ had

3. resistance war /rɪˈzɪs.tənswɔːr/

a) (v) tình nguyện
b) (v.phr) tôn trọng
c) y học, thuốc
d) / (n.p) cuộc kháng chiến

4. achievement /əˈtʃiːvmənt/

a) (v) dịch
b) (adj) ấn tượng
c) (phr.v) dựa vào
d) (n) thành tựu

5. What was the name of revolutionary product that Steve Jobs introduced in 2007?

a) MacBook
b) iPod
c) iPhone
d) iPad

6. genius /ˈdʒiːniəs/

a) (n) thiên tài
b) (v) chẩn đoán
c) (n) ung thư
d) (adj) thuộc tuyến tụy

LIVEWORKSHEETS

7. bond /bɒnd/

a) (n) nhận con nuôi
b) (v) gắn bó
c) (adj) thuộc về sinh học
d) (phr.v) bỏ cuộc

8. drop out /drɑːp/

a) (v) gắn bó
b) (n) nhận con nuôi
c) (phr.v) bỏ học
d) (phr.v) bỏ cuộc

9. cutting-edge /ˌkʌt.ɪŋ ˈedʒ/

a) (phr.v) bỏ học
b) (adj) tiên tiến
c) (adj) có thể truy cập
d) (v) gắn bó

10. blockbuster /ˈblɒkbʌstə(r)/

a) (adj) tiên tiến
b) (adj) hoạt hình
c) (n) bom tấn
d) (adj) có thể truy cập

11. cancer /ˈkænsə(r)/

a) (adj) thuộc tuyến tụy
b) (n) bom tấn
c) (n) ung thư
d) (v) chẩn đoán

12. pass away /pɑːs /əˈweɪ/

a) (v/n) tấn công, cuộc tấn công
b) (n) chiến trường
c) (n.phr) Đảng Cộng sản Việt Nam
d) (phr.v) mất/ qua đời

13. devote /dɪˈvəʊt/

a) (v) cống hiến
b) (n) bác sĩ phẫu thuật
c) (n) lính, chiến sĩ
d) (n) nhật ký

14. adopt (v) /əˈdɒpt/

a) câu chuyện
b) ngưỡng mộ
c) nhận con nuôi
d) thành tích, thành tựu

LIVEWORKSHEETS

15. We _____ dinner when you called round.

a) didn't have
b) didn't be having
c) weren't having

16. I was listening to the radio when I _____ someone knew.

a) was hearing
b) heard
c) were hearing

17. When the children were visiting the zoo, an elephant _____.

a) was escaping
b) escaped
c) was escaped

18. The phone _____ when I was doing my homework.

a) ring
b) rang
c) did ring

19. While people _____ to each other, he _____ his book.

a) talked/ was reading
b) were talking/ was reading
c) were talking/ read

20. Katy and Candy _____ computer games at 8 this morning.

a) were playing
b) played
c) are playing
d) play

LIVEWORKSHEETS